

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Ông Võ Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/2025/TB-TA ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do tự tìm hiểu nên chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân từ năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 26/7/2008. Sau khi kết hôn, chị Lê

Thị L và anh Đào Văn Đ chung sống với nhau tại địa chỉ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đào Văn Đ thường xuyên tham gia đánh bạc, không quan tâm, chăm sóc gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác. Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Đến năm 2011 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ; bản thân chị Lê Thị L có cho anh Đào Văn Đ nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đào Văn Đ không thay đổi nên vợ chồng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ có 02 con chung tên Đào Văn L1, sinh ngày 21/5/1998 và Đào Minh T, sinh ngày 06/11/2006; hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Anh Đào Văn Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Đào Văn Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị L được ly hôn với anh Đào Văn Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo Đơn khởi kiện ngày 04/4/2025 (BL: 01), anh Đào Văn Đ có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 18/9/2025, anh Đào Văn Đ vẫn còn cư trú và đăng ký thường trú tại

ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của anh Đào Văn Đ tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Đào Văn Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Đào Văn Đ (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với anh Đào Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, chị Lê Thị L đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đào Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Đào Văn Đ của chị Lê Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Thị L cho rằng, chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 26/7/2008. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đào Văn Đ thường xuyên tham gia đánh bạc, không quan tâm, chăm sóc gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác. Đến năm 2011, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ; bản thân chị Lê Thị L có cho anh Đào Văn Đ nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đào Văn Đ không thay đổi nên vợ chồng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

Anh Đào Văn Đ đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị L.

Xét thấy, chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Đào Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị L và

anh Đào Văn Đ theo quy định của pháp luật nhưng anh Đào Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Đào Văn Đ không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ nên lời trình bày của chị Lê Thị L về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Lê Thị L yêu cầu ly hôn anh Đào Văn Đ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Lê Thị L xác định chị Lê Thị L và anh Đào Văn Đ có hai con chung tên Đào Văn L1, sinh ngày 21/5/1998 và Đào Minh T, sinh ngày 06/11/2006, hiện nay các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Đào Văn Đ.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0024407 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A).

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Long Kiến, tỉnh An Giang
(trước đây là UBND xã Mỹ An, huyện
Chợ Mới, tỉnh An Giang);
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang